

Số: 259 /BC-CĐTKV

Hà Nội, ngày 25 tháng 8 năm 2020

BÁO CÁO TỔNG KẾT CÔNG TÁC TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN NĂM 2019

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Trong năm 2019 tình hình sản xuất kinh doanh của Tập đoàn có nhiều thuận lợi. Các sản phẩm khoáng sản có dấu hiệu phục hồi, giá bán tăng, kiểm soát dòng tiền, quản trị tài nguyên, quản trị nội bộ, tình hình an ninh trật tự, bảo vệ tài nguyên ranh giới mở được kiểm soát tốt. Nhưng bên cạnh đó Tập đoàn gặp phải nhiều khó khăn do cạnh tranh gay gắt với các hộ cung cấp than ngoài TKV và than nhập khẩu. Khai thác than ngày càng xuống sâu, đi xa, các loại thuế, phí tăng cao. Việc tiếp tục triển khai tái cơ cấu doanh nghiệp, sắp xếp, cơ cấu lại lực lượng lao động... đã tác động trực tiếp đến tư tưởng của CNVCLĐ, đoàn viên công đoàn.

Công tác tài chính công đoàn các cấp trong những năm qua đã có một bước chuyển biến rõ rệt, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành công đoàn các cấp đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, do vậy công tác tài chính đã thực hiện đúng mục đích, kinh phí công đoàn tập trung chăm lo cho người lao động, tổ chức các phong trào thi đua, góp phần đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, nâng cao đời sống cho người lao động.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Tình hình triển khai các văn bản của Tổng Liên đoàn:

Trong năm 2019, Tổng Liên đoàn đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động công đoàn các cấp trong đó có 16 văn bản liên quan đến công tác tài chính. Các văn bản tập trung chỉ đạo, hướng dẫn công tác lập dự toán, quyết toán, thường nộp tài chính công đoàn, công tác thu nộp kinh phí công đoàn qua tài khoản Công đoàn Việt Nam. Một số văn bản yêu cầu báo cáo số liệu phục vụ công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán tại Tổng Liên đoàn, văn bản xin ý kiến các nội dung tài chính trình Ban chấp hành Tổng Liên đoàn.

Đối với các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn công tác tài chính, Công đoàn Than – Khoáng sản Việt Nam đã triển khai thực hiện tại Công đoàn TKV cũng như tại các đơn vị thành viên theo đúng quy định của Tổng Liên đoàn.

Đối với những văn bản yêu cầu báo cáo hoặc xin ý kiến, Công đoàn TKV đã báo cáo số liệu đầy đủ, chính xác, tham gia góp ý các nội dung tài chính với tinh thần trách nhiệm cao.

2. Tổng quan chung về công tác tài chính công đoàn

- Tổng số đơn vị báo cáo quyết toán: 71 đơn vị (có 1 đơn vị Công đoàn cơ sở đã chuyển về LĐLĐ TP Hải Phòng từ 01/07/2019).

- Tổng số lao động: 97.497 người/ 99.963 người = 97,5 % so với dự toán

- Tổng số đoàn viên: 97.367 người/ 99.691 người = 97,7% so với dự toán.

Nhìn chung công tác thu, chi tài chính luôn đảm bảo cân đối đủ kinh phí phục vụ cho các hoạt động đạt hiệu quả, chất lượng cao và đảm bảo tiết kiệm, chi tiêu đúng quy định, góp phần vào thành công của toàn ngành.

(Bảng tổng hợp số liệu thu, chi tài chính công đoàn năm 2019 kèm theo).

3. Công tác thu tại các cấp công đoàn:

Thu tài chính công đoàn năm 2019 đạt 272 tỷ đồng, bằng 106% so với cùng kỳ năm trước và vượt 15% so với dự toán công đoàn TKV đã xây dựng từ đầu năm. Trong đó thu đoàn phí đạt 111 tỷ đồng bằng 110% so với cùng kỳ năm trước vượt 13 % so với dự toán. Thu kinh phí đạt 124,5 tỷ đồng bằng 101% so với cùng kỳ năm trước và vượt 6% so với dự toán. Thu khác đạt 36,8 tỷ đồng bằng 114% so với cùng kỳ năm trước và vượt 80% so với dự toán, trong đó chuyên môn các cấp hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động công đoàn là 9,27 tỷ đồng bằng 110% so với cùng kỳ năm trước, thu khác chủ yếu từ lãi tiền gửi có kỳ hạn từ nguồn tài chính tích lũy là 27,5 tỷ đồng bằng 115% so với cùng kỳ năm trước.

Năm 2019, công đoàn trực thuộc đã nộp về Công đoàn Than – Khoáng sản Việt Nam là 78,4 tỷ đồng, trong đó 57 đơn vị thực hiện nghĩa vụ nộp kinh phí và đoàn phí, thiết chế công đoàn về Công đoàn TKV đạt và vượt kế hoạch. 30 đơn vị đã thực hiện thu kinh phí công đoàn qua tài khoản Công đoàn Việt Nam với tổng kinh phí là 35,4 tỷ đồng.

2. Công tác chi tại các cấp công đoàn:

Tổng số chi tài chính công đoàn năm 2019 là 184,5 tỷ đồng gần bằng số chi năm 2018, vượt 16% so với dự toán. Trong đó chi lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương là 27,78 tỷ đồng chiếm 15% trong chi tài chính công đoàn trong năm, bằng 102% so với cùng kỳ năm trước và bằng 93% so với dự toán đầu năm. Chi quản lý hành chính trong năm là 17,3 tỷ đồng, chiếm 9,4% chi tài chính công đoàn trong năm, bằng 82% so với cùng kỳ năm trước và bằng 98% so với dự toán đầu năm. Khoản chi nhiều nhất trong chi tài chính công đoàn đó là chi hoạt động phong trào, chi 139 tỷ đồng, chiếm 75% chi tài chính công đoàn trong năm, bằng 102% so với cùng kỳ năm trước và vượt 26% so với dự toán đầu năm.

Các cấp công đoàn đã xây dựng qui chế chi tiêu phù hợp với nguồn tài chính của đơn vị, chi tiết kiệm và bám sát qui chế, các mục chi thiết thực động viên được phong trào, các đơn vị cân đối được thu chi, có kinh phí để dự phòng. Nhiều đơn vị có nguồn kinh phí dự phòng tương đối cao. Hệ thống chứng từ cơ bản đảm bảo tính hợp lý, hợp lệ, sổ sách, báo cáo tài chính đầy đủ. Các khoản mục chi đúng mục đích, đúng nội dung, đảm bảo được tỷ lệ giữa các mục chi. Các nội dung chi thiết thực, có tác dụng động viên phong trào CNVCLĐ và hoạt động công đoàn như CĐ Công ty Than Ưng Bí, CĐ Cty Than Hòn Gai. Hoạt động

công đoàn vẫn được duy trì có nề nếp, có trọng tâm, trọng điểm không gian trải. Chi tài chính công đoàn luôn bám sát kế hoạch hoạt động của ngành, tập trung phục vụ chủ yếu chăm lo cho người lao động, tổ chức các phong trào thi đua LĐSX, khen thưởng các công trình trọng điểm, tham gia tích cực hội thi An toàn vệ sinh viên giỏi, các hoạt động chào mừng 90 năm ngày thành lập Công đoàn Việt nam, làm bảng pano tuyên truyền về AT-VSLĐ tại các cửa lò, cung cấp nước uống đến tận nơi cho thợ lò, khen thưởng, tôn vinh, tuyên dương các cá nhân, tập thể điển hình tiên tiến, thăm hỏi gia đình công nhân khó khăn, bị bệnh hiểm nghèo, bị tai nạn lao động, khen thưởng các tổ đội tiêu biểu nhân tháng công nhân. Ngoài ra kinh phí Công đoàn còn tập trung cho công tác tập huấn các chuyên đề cho cán bộ công đoàn, lớp đào tạo chuyên đề pháp luật ... đã đào tạo các kỹ năng cần thiết cho cán bộ công đoàn các cấp nhằm đáp ứng yêu cầu thời kỳ hội nhập. Các cấp Công đoàn đã luôn đảm bảo cân đối thu, chi hiệu quả và tiết kiệm, chi tiêu đúng quy định, tiết kiệm hơn so với dự toán.

4. Công tác kế toán:

Kế toán các đơn vị đã hạch toán sát đúng các tài khoản và các khoản mục chi ngân sách công đoàn. Nhìn chung các đơn vị đã tuân thủ chế độ kế toán, chế độ tiêu chuẩn chi tiêu, chế độ quản lý, chế độ báo cáo dự toán, quyết toán. Các quỹ xã hội được hạch toán và theo dõi đầy đủ, khoa học. Các cấp công đoàn cơ bản thực hiện nghiêm túc về công khai tài chính.

5. Công tác kiểm tra tài chính

Năm 2019, đoàn giám sát của Ủy ban kiểm tra Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đã thực hiện giám sát chuyên đề tài chính tại Công đoàn Than – Khoáng sản Việt Nam. Qua kết luận của đoàn giám sát cho thấy công tác tài chính tại Công đoàn Than – Khoáng sản Việt Nam cơ bản tuân thủ đúng các quy định hiện hành của Tổng Liên đoàn.

UBKT công đoàn các cấp đã chủ động xây dựng chương trình kiểm tra sử dụng tài chính tài sản công đoàn hàng năm, nâng cao chất lượng hiệu quả các cuộc kiểm tra. Qua kiểm tra đã giúp cho Ban Thường vụ, Ban chấp hành công đoàn các cấp nâng cao nhận thức về công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công đoàn, phát huy ưu điểm khắc phục những tồn tại.

Năm 2019 Ban Tài chính phối hợp với Ủy ban kiểm tra Công đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam, tổ chức kiểm tra tài chính tại 16 đơn vị trực thuộc. Ban Tài chính đã thẩm định báo cáo quyết toán tại 10 đơn vị.

Thông qua kiểm tra đã giúp công đoàn cơ sở phát hiện những sai sót trong quản lý chi tiêu tài chính, công tác hạch toán và quy trình, thủ tục, chứng từ chi, từ đó đã hướng dẫn và chấn chỉnh những thiếu sót về nghiệp vụ kế toán, về quản lý sổ sách, chứng từ và những nội dung chi chưa đúng với qui chế, quy định...

III. NHỮNG TỒN TẠI HẠN CHẾ

Công tác thu, chi tài chính trong hệ thống Công đoàn Than – Khoáng sản Việt Nam về cơ bản thực hiện tốt yêu cầu và mục tiêu đặt ra. Tuy nhiên ở một số

đơn vị vẫn còn những thiếu sót, tồn tại trong công tác quản lý chi tiêu tài chính công đoàn, cần được rút kinh nghiệm và khắc phục trong thời gian tới:

- Công tác xây dựng quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công đoàn: nhiều đơn vị chưa cập nhật, bổ sung các quy định mới về tài chính kịp thời, một số đơn vị quy chế chi tiêu tài chính xây dựng chung chung, không có mức chi cụ thể cho các nội dung do vậy khi thanh toán khó cho việc áp dụng thống nhất, một số đơn vị xây dựng quy chế nhưng không gửi văn bản xin ý kiến phê duyệt quy chế của Công đoàn TKV.

- Việc lập dự toán chưa sát với thực tế, không căn cứ vào tình hình thực tế để dự toán, lập dự toán chi chưa bao quát hết các hoạt động, dự toán thấp nhưng thực tế chi cao. Chưa xây dựng kế hoạch chi cho từng tháng, quý, năm do vậy chưa chủ động được nguồn chi, thường cuối năm chi nhiều hoạt động, nộp cấp trên do vậy chưa đảm bảo tỷ lệ dự phòng tài chính theo quy định.

- Một số đơn vị chưa tuân thủ đúng quy định về hồ sơ, chứng từ cũng như tuân thủ phân cấp chi tiêu theo quy định tại quyết định số 351/QĐ-CĐTKV ngày 31/03/2017 của Công đoàn Than – Khoáng sản Việt Nam đặc biệt đối với hồ sơ, chứng từ của các khoản mua vật tư, thiết bị, dụng cụ, sử dụng dịch vụ có giá trị từ 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) trở lên.

- Thực hiện thu, nộp kinh phí và đoàn phí công đoàn lên Công đoàn TKV chưa đảm bảo thời gian, hầu hết các đơn vị nộp tập trung vào cuối năm, 6 tháng đầu năm 2019 tỷ lệ thu chỉ đạt 38% kế hoạch.

- Công tác chi: Chi tiêu ngân sách công đoàn chưa thật sự tiết kiệm, còn có biểu hiện lãng phí, chi không đúng quy định, vượt tiêu chuẩn, định mức, chưa bám vào dự toán được duyệt, chi hành chính, chi tiếp khách, chi thưởng vượt cao, vẫn còn tình trạng tổ chức tập huấn, hội nghị kết hợp với tham quan du lịch, học tập kinh nghiệm. Còn một số đơn vị chi vượt số kinh phí được sử dụng, số dư cuối kỳ của đơn vị nhỏ hơn số còn phải nộp cho Công đoàn TKV. Một số nội dung chi chưa sát với hoạt động công đoàn, nhiều nội dung chi phối hợp, chi hộ chuyên môn, không lồng ghép các nội dung vào một hội nghị. Chứng từ chi không đảm bảo thủ tục, chứng từ chưa logic về nội dung, thời gian, còn thiếu các chữ ký. Chi khen thưởng còn dàn trải các tháng trong năm không có trọng tâm trọng điểm vào các tháng do công đoàn phát động như tháng 5- tháng công nhân, tháng 7- tháng thi đua đảm bảo AT-VSLĐ, tháng 11- tháng thi đua chào mừng ngày truyền thống công nhân mỏ, truyền thống ngành than 12/11. Chi khen thưởng phong trào thi đua không có tiêu chí, không có biên bản xét duyệt, thiếu quyết định khen thưởng. Chi cho các hoạt động công đoàn vùng, khối mặc dù đã giảm hơn so với các năm trước nhưng vẫn còn cao. Cấp kinh phí hỗ trợ cho công đoàn bộ phận, sử dụng nguồn ngân sách tích lũy công đoàn chưa đúng quy định.

- Một số đơn vị hạch toán khoản mục chưa đúng nội dung chi giữa hoạt động phong trào với chi hành chính và ngược lại. Hạch toán nhằm các quỹ xã hội vào nguồn tài chính công đoàn.

- Một số đơn vị chưa đảm bảo đúng chế độ lưu trữ chứng từ, sổ sách theo quy định.

- Chế độ kế toán và báo cáo: Một số ít đơn vị nộp báo cáo chậm ảnh hưởng đến tiến độ nộp báo cáo của Công đoàn TKV với Tổng Liên đoàn, chưa phản ánh đầy đủ các chỉ tiêu theo quy định, chưa sử dụng phần mềm kế toán công đoàn đã được hướng dẫn, làm báo cáo sai mẫu quy định, nộp thiếu biên bản đối chiếu trích nộp kinh phí và đoàn phí hằng năm với cơ quan chuyên môn, nộp thiếu thông báo BHXH, thiếu biên bản chốt số dư tiền gửi ngân hàng, số dư quỹ tiền mặt và các quỹ xã hội... Một số báo cáo chưa được đóng quyển, chưa khoa học, Bảng cân đối tài khoản không cân, tài chính tích lũy cuối kỳ năm trước chuyển sang năm nay còn sai lệch.

IV. NGUYÊN NHÂN CỦA NHỮNG TỒN TẠI

- Các đơn vị chưa quan tâm đến việc bổ sung sửa đổi các quy chế, chưa xây dựng được kế hoạch kinh phí cho từng quý và cả năm, trong năm phát sinh hoạt động không cân đối được tài chính do vậy âm nguồn.

- Cán bộ làm công tác kế toán của các đơn vị còn hạn chế về nghiệp vụ, còn 40% cán bộ làm kế toán nhưng không có nghiệp vụ kế toán, một số đơn vị kế toán chuyên trách không có nghiệp vụ kế toán.

- Một số đơn vị kế toán công đoàn do kế toán chuyên môn kiêm nhiệm nhiều việc chưa chuyên tâm vào làm kế toán công đoàn nên khi làm báo cáo quyết toán thường nộp thiếu các biên bản đối chiếu, biên bản chốt số dư kèm theo báo cáo quyết toán.

- Công tác tham mưu của kế toán với chủ tài khoản còn hạn chế, một số đơn vị chủ tài khoản quyết định việc chi tiêu và hạch toán, kế toán không tham gia được.

- Kế toán chưa phân biệt rõ các khoản mục với các nội dung hoạt động nên hạch toán nhầm.

- UBKT các cấp công đoàn chủ yếu là kiêm nhiệm, nghiệp vụ kế toán còn hạn chế mới dừng lại ở việc kiểm tra kiểm soát chứng từ thiếu chữ ký, thiếu quyết định, văn bản đề nghị..., kiểm tra còn mang tính hình thức, kiểm tra nhưng không phát hiện ra sai sót trong quy trình thanh toán, hạch toán, chưa tham mưu được cho Ban Chấp hành, ban Thường vụ về tình hình quản lý, sử dụng tài chính công đoàn của đơn vị...

V. GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC

1. Đối với Công đoàn TKV:

- Chỉ đạo, hướng dẫn các công đoàn cơ sở xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ trên cơ sở nguồn thu và thực hiện nghĩa vụ trích, nộp kinh phí, đoàn phí và nộp thiết chế công đoàn lên cấp trên đúng quy định, nộp kinh phí đúng thời gian theo tỷ lệ các quý trong năm.

- Tổ chức tập huấn bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ kế toán, chế độ chính sách mới cho cán bộ làm kế toán công đoàn, chủ tài khoản.

- Tăng cường sử dụng công nghệ thông tin vào thực hiện quản lý tài chính công đoàn; năm 2020 phải đạt 100% các đơn vị thực hiện phần mềm kế toán của Tổng Liên đoàn.

- Kiểm tra, hướng dẫn công đoàn các cấp sửa đổi, bổ sung quy chế chi tiêu của đơn vị mình theo tình hình thực tế của đơn vị cho phù hợp, đảm bảo đúng quy định của Nhà nước và Tổng Liên đoàn. Công đoàn cơ sở có thể vận dụng quy chế tài chính của doanh nghiệp, nhưng phải đảm bảo nguyên tắc chung và được công đoàn cấp trên phê duyệt.

- Phối hợp chặt chẽ với UBKT đồng cấp để kiểm tra, kiểm soát thu chi tài chính công đoàn cũng như các quỹ xã hội do công đoàn quản lý đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, chi đúng quy định, đảm bảo tính minh bạch trong quản lý tài chính. Chỉ ra những khuyết điểm, tồn tại hạn chế mà các cấp công đoàn cần khắc phục ngăn ngừa để tránh những sai phạm có thể xảy ra.

2. Đối với các đơn vị

- Thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công đoàn cho phù hợp với quy định hiện hành của cấp trên cũng như tình hình thực tế tại đơn vị, từng thời điểm có quy định rõ mức chi phù hợp với nguồn tài chính của đơn vị và cân đối các khoản mục chi, hạn chế chi vượt mức chi đã được quy định trong quy chế, không chi những nội dung chi không có trong quy chế.

- Lập dự toán thu, chi tài chính phải sát với thực tế, tránh tình trạng lập dự toán là để báo cáo mà phải xem lập dự toán là công cụ quản trị tài chính kịp thời điều chỉnh cân đối thu, chi, lấy kết quả thu, chi của năm trước để làm cơ sở dự toán năm sau. Phải bám sát quỹ lương đóng BHXH của doanh nghiệp để lập kế hoạch thu. Kết thúc năm tài chính phải đối chiếu với chuyên môn về quỹ lương phải đóng BHXH, để làm cơ sở quyết toán việc trích nộp kinh phí công đoàn với cơ quan chuyên môn.

- Tăng cường công tác kiểm tra tài chính đồng cấp và cấp dưới để khắc phục kịp thời những sai sót trong công tác quản lý thu, chi đảm bảo tính minh bạch trong quản lý tài chính. Kiểm soát thực hiện thu, chi và quản lý tài chính công đoàn cũng như các quỹ hoạt động xã hội do công đoàn quản lý, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời; thực hiện thủ tục chứng từ thanh toán theo đúng quy định.

- Tổ chức và thực hiện tốt chương trình phối hợp với chuyên môn đồng cấp đơn đốc thu kinh phí công đoàn và đoàn phí công đoàn kịp thời, đúng quy định.

- Nâng cao hiệu quả sử dụng tài chính công đoàn, tiết giảm chi hành chính nhất là chi tiếp khách, giành kinh phí chi các hoạt động thiết thực với người lao động. Hạn chế chi sinh hoạt vùng, sinh hoạt khối, lồng ghép nhiều nội dung vào một hội nghị để tiết kiệm chi phí. Các nội dung chi phối hợp với chuyên môn phải có Nghị quyết liên tịch và ghi rõ nguồn chi từ các tổ chức để thuận tiện cho việc

theo dõi, hạch toán. Các nội dung chi lớn phải đưa ra cuộc họp BCH, Ban Thường vụ và ban hành nghị quyết. Các đơn vị phải nghiêm túc thực hiện đúng quy định về phân cấp quản lý tài chính công đoàn theo QĐ 351/QĐ-CĐTKV. Tất cả các tài sản, công cụ dụng cụ của Công đoàn phải được hạch toán, quản lý và sử dụng hiệu quả, đúng qui định. Cuối năm phải thành lập hội đồng kiểm kê để kiểm kê về số lượng, hiện trạng của tài sản, công cụ, dụng cụ được ghi nhận thành biên bản kiểm kê và được lưu trữ theo quy định.

- Thường xuyên cập nhật những qui định, những chế độ chính sách mới có liên quan đến công tác tài chính của Nhà nước, của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Công đoàn Than – Khoáng sản Việt Nam.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác quản lý, sử dụng tài chính tài sản trong năm 2019.

Nơi nhận:

- Thường trực Công đoàn TKV (e-copy);
- Công đoàn các đơn vị(e-copy);
- Các ban, Ủy ban kiểm tra CĐTKV (e-copy);
- Lưu VP, TC



Lê Thanh Xuân

BẢNG TỔNG HỢP THU CHI TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN NĂM 2019

ĐVT: đồng

TT	Diễn giải	Thực hiện 2018	Năm 2019		So sánh (%)	
			Dự toán	Thực hiện	TH 2019/ TH 2018	TH/DT
A	B	1	2	3	(4=3/1)	(5=3/2)
I	Phần thu					
1	Thu Đoàn phí CĐ	101.261.843.649	98.680.858.078	111.077.665.108	110	113
2	Thu Kinh phí CĐ	122.935.742.830	118.010.860.576	124.517.908.917	101	106
3	Thu khác	32.341.075.690	20.427.923.043	36.776.992.176	114	180
3.1	<i>Chuyên môn hỗ trợ</i>	<i>8.403.788.617</i>	<i>4.021.000.000</i>	<i>9.271.175.631</i>	<i>110</i>	<i>231</i>
3.2	<i>Thu khác tại đơn vị</i>	<i>23.937.287.073</i>	<i>16.406.923.043</i>	<i>27.505.816.545</i>	<i>115</i>	<i>168</i>
	Cộng thu TCCĐ		237.119.641.697	272.372.566.201	106	115
4	Tích lũy đầu kỳ	412.854.095.895	402.381.048.363	464.499.655.633	113	115
5	Nhận bàn giao tài chính	27.676.476		42.654.862		
	Tổng cộng thu	669.420.434.540	639.500.690.060	736.914.876.696	110	115
II	Phần chi	204.920.778.907	180.058.623.737	200.107.830.323	98	111
1	Lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương	27.285.318.123	29.773.719.656	27.780.620.341	102	93
2	Quản lý hành chính	21.172.736.627	17.673.536.778	17.317.329.766	82	98
3	Chi hoạt động phong trào	136.372.618.739	110.442.367.303	139.052.739.368	102	126
	<i>Trong đó:</i>					
	<i>Đào tạo</i>	<i>8.310.925.896</i>	<i>9.277.539.892</i>	<i>6.210.580.201</i>	<i>75</i>	<i>67</i>
	<i>Chi khen thưởng</i>	<i>7.045.617.655</i>	<i>4.850.000.000</i>	<i>3.017.210.000</i>	<i>43</i>	<i>62</i>
	<i>Chi trợ cấp</i>	<i>10.757.191.640</i>	<i>12.150.830.618</i>	<i>9.898.698.900</i>	<i>92</i>	<i>81</i>
	<i>Chi hỗ trợ du lịch</i>	<i>4.558.305.621</i>	<i>6.767.787.081</i>	<i>5.578.579.202</i>	<i>122</i>	<i>82</i>
4	Đầu tư, mua sắm TSCĐ	99.885.000	1.530.000.000	333.632.342	334	22
	Chi tài chính CĐ					
5	Chi nộp cấp trên	19.833.239.864	20.639.000.000	15.208.748.943	77	74
6	Bàn giao tài chính	156.980.554		414.759.563		
	Tổng cộng chi					
III	Tích lũy cuối kỳ	464.499.655.633	459.442.066.323	536.807.046.373	116	117
IV	Kinh phí phải nộp cấp trên	18.226.934.205	20.639.000.000	19.227.234.778	105	93